TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 8-2017
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Long

2. Ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Cán bộ Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H1 - Sinh năm: 1986
Trú tại: Thôn 5, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc T - Sinh năm: 1982
Trú tại: Số nhà 30, phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt chị H, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2017, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau, không có đăng kí kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào ngày 04/8/2008. Quá trình sống chung đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, chị và anh T không sống chung nữa. Chị đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh T là vợ chồng.

Tại Bản tự khai ngày 21/6/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Ngọc T trình bày: Về hôn nhân như chị H1 trình bày là đúng. Anh và chị H1 không có đăng ký kết hôn mà chỉ tự nguyện sống chung với nhau từ

tháng 8/2008 và sinh được hai con chung. Anh T cũng thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh và chị H1 là vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh T thống nhất trình bày: Trong thời gian sống với nhau anh chị sinh được hai con chung: Cháu Lê Ngọc V sinh ngày 17/12/2008 và cháu Lê Quỳnh H2 sinh ngày 09/2/2012. Hiện nay, chị H1 và cháu H2 ở xã Xuân Du, huyện Như Thanh. Anh T và cháu V ở Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.

Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất: Chị H1 tiếp tục nuôi cháu H2, anh T tiếp tục nuôi cháu V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất trình bày không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H1 và anh Lê Ngọc T sống chung với nhau từ năm 2008, không có đăng ký kết hôn do đó là hôn nhân không hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng. Xét mối quan hệ giữa chị H1 và anh T không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị H1 và anh T là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị H1 và anh T đều trình bày: Trong thời gian chung sống với nhau, anh chị sinh được hai con chung và thỏa thuận thống nhất: Chị H1 tiếp tục nuôi cháu H2, anh T tiếp tục nuôi cháu V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp pháp luật nên HĐXX công nhận. Trong quá trình nuôi dưỡng, người nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người kia có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, 271,273 BLTTDS năm 2015; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị H1 và anh Lê Ngọc T là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận chị H1 và anh T có hai con chung: Cháu Lê Ngọc V sinh ngày 17/12/2008 và cháu Lê Quỳnh H2 sinh ngày 09/2/2012. Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh H2. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002865 ngày 12/5/2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị H1 đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ gày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu